

Số: 491 /TTr-UBND

Bỉm Sơn, ngày 19 tháng 3 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc thẩm định chính sách tinh giản biên chế
đợt 2 năm 2019 theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP
ngày 20/11/2014 của Chính phủ**

Kính gửi: Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hoá.

Căn cứ Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của Bộ Nội vụ, Bộ tài chính về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế;

Thực hiện Kế hoạch thẩm định chính sách tinh giản biên chế hàng năm theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ;

Sau khi xem xét đơn xin thôi việc của các đối tượng, đối chiếu với các quy định hiện hành. Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn trình Sở Nội vụ thẩm định:

- 03 trường hợp Viên chức sự nghiệp Giáo dục về hưu trước tuổi. (01 Giáo viên trường THCS Bắc Sơn, 01 Giáo viên trường TH&THCS Quang Trung, 01 Giáo viên trường TH&THCS Phú Sơn);

- **Tổng kinh phí: 451.485.000 đồng** (Bốn trăm năm một triệu, bốn trăm tám lăm nghìn đồng).

(Có Biểu danh sách và hồ sơ kèm theo).

Ủy ban nhân dân thị xã Bỉm Sơn kính đề nghị cấp có thẩm quyền thẩm định, xét duyệt./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, NV.



Bùi Huy Hùng

DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT 2 NĂM 2019
 Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Kèm theo Tờ trình số 491/TTr-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức vụ CM đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)		Lương ngạch bậc trước liền kề		Tiền lương tháng (nếu có) để tính trợ cấp (1000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo số BHXH	Số năm làm công việc nặng nhọc, độc hại hoặc có phụ cấp khu vực đặc biệt (nếu có)	Thời điểm tính gian biên chế	Tuổi khi giải quyết tính gian biên chế	Kinh phí để thực hiện tính gian biên chế (1000 đồng)				Lý do tính gian
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng						Tổng cộng	Trợ cấp tính cho thời gian nghỉ hưu trước tuổi	Trợ cấp do có đủ 20 năm đóng BHXH	Trợ cấp do có trên 20 năm đóng BHXH	
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
I KHỐI SỰ NGHIỆP																										
1	Đỗ Thị Mai	10/10/1967	CDSP	Giáo viên trường THCS Bắc Sơn	4,89	9/2017			29%	12/2018					4,58	9/2014	7,641	31n 2th		12/2019	52t 01th	149,015	68,776	38,209	42,029	Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính gian biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gian biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
2	Hoàng Thị Mai	20/10/1966	ĐHSP	Giáo viên trường TH&THCS Phú Sơn	4,98	10/2014			27%	10/2018	6%	10/2018			4,65	10/2011	8,034	30n		10/2019	53t	128,544	48,204	40,170	40,170	Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính gian biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính gian biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
3	Mai Thị Nguyệt	20/02/1968	ĐHSP	GV trường TH&THCS Quang Trung	4,98	01/2014			29%	01/2019	7%	10/2019			4,65	10/2011	8,204	31n 3th		12/2019	51 t 9 th	173,926	86,142	41,020	46,763	Có 02 năm liền tiếp liền kề tại thời điểm xét tính gian biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bỏ tri việc làm khác phù hợp.
TỔNG CỘNG																					451,485	203,122	119,399	128,962		

NGƯỜI LẬP
(Ghi rõ họ tên)

Tổng Thị Lệ

TP. NỘI VỤ
(Ghi rõ họ tên)

Trịnh Văn Phong

TP. TC-KH
(Ghi rõ họ tên)

Tổng Văn Thọ



Bùi Huy Hùng

DANH SÁCH TÍNH GIẢN BIÊN CHẾ VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỢT 2 NĂM 2019
 Từ ngày 01 tháng 7 năm 2019 đến ngày 31 tháng 12 năm 2019
 (Kèm theo Tờ trình số 491 TT-UBND ngày 19 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND thị xã Bim Sơn)

ĐVT: 1000 đồng

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ đào tạo	Chức danh CM đang đảm nhiệm	Tiền lương theo ngạch bậc, chức vụ hiện hưởng		Phụ cấp chức vụ (nếu có)		Phụ cấp thâm niên nghề (nếu có)		Phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có)		Lương ngạch bậc trước lần kê		Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (10000 đồng)	Tiền lương tháng để tính trợ cấp nghỉ hưu trước tuổi do đóng BHXH (10000 đồng)	Số năm đóng BHXH theo sổ BHXH		Tuổi khi giải quyết tính giản biên chế	Thời điểm tính giản biên chế	Được hưởng chính sách			Tổng kinh phí Ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ	Lý do tính giản
					Hệ số	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Mức phụ cấp	Thời điểm hưởng	Hệ số	Thời điểm hưởng			Tổng số năm	Số năm làm công việc NN, ĐH hoặc có PCNV hệ số 0,7 trở lên			Nghỉ hưu trước tuổi	chuyển sang làm việc ở cơ quan không sử dụng kinh phí thường xuyên từ NSNN	Thời việc ngay		
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	
II KHỎI SỰ NGHIỆP																									
1	Đỗ Thị Mai	10/10/1967	CĐSP	Giáo viên trường THCS Bắc Sơn	4,89	9/2017			29%	12/2018			4,58	9/2014	9,399	7,641	31n, 02 th		321 01th	12/2019	x			149,015	Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
2	Hoàng Thị Mai	20/10/1966	ĐHSP	Giáo viên trường THPT THCS Phú Sơn	4,98	10/2014			27%	10/2018	6%	10/2018	4,65	10/2011	11,519	8,034	30n		53t	10/2019	x			128,544	Cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ trong năm trước liền kề tại thời điểm xét tính giản biên chế, cá nhân tự nguyện thực hiện tính giản biên chế và được cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý đồng ý.
3	Mai Thị Nguyệt	20/02/1967	ĐHSP	GV trường THPT THCS Quang Trung	4,98	10/2014			29%	01/2019	7%	10/2019	4,65	10/2011	8,204	8,204	31 n 3th		51 t 9th	12/2019	x			173,926	Có 02 năm liên tiếp liền kề tại thời điểm xét tính giản biên chế, viên chức có 01 năm được phân loại đánh giá xếp vào mức hoàn thành nhiệm vụ và 01 năm không hoàn thành nhiệm vụ nhưng không thể bổ trợ việc làm khác phù hợp.
TỔNG CỘNG																									
																							451,485		

Người lập

Tổng Thị Lệ

Phòng Nội vụ

Thịnh Văn Phong

Phòng Tài chính

Tổng Văn Thọ

Thủ trưởng đơn vị

Bùi Huy Hùng

